**1.** Cách thường dùng để ước lượng chi phí là tạo ra một bản dự thảo ngân sách và:

a. Chia nhỏ SPI

b. Mở rộng SPI

c. Mở rộng CPI

d. Chia nhỏ CPI

**2.** Hoàn thành việc đánh giá định kỳ về :

a. Chi phí hoàn thành công việc

b. Giá trị khi thực hiện công việc

c. Dự kiến tổng chi phí khi hoàn thành.

d. Các chi phí để hoàn thành công việc.

**3.** Nếu cho EV = 350, AC = 400, PV = 325 thì CV là:

a. 350

b. -75

c. 400

d. -50

**4.** Sự mất cân bằng kép là:

a. Sự sụt giảm khi khấu hao

b. Sự sụt giảm liên tục

c. Sự sụt giảm nhanh

d. Vòng đời của định giá thành

**5.** Ước tính chi phí là:

a. Sử dụng kỹ thuật ước tính từ dưới lên

b. Được sủ dụng nhiều nhất trong quá trình thực hiện dự án

c. Sử dụng kỹ thuật ước tính từ trên xuống

d. Sử dụng chi tiết về quá trình chi tiêu cho dự án

**6.** Chi phí cho việc lựa chọn một dự án và bỏ qua những cái khác được gọi là:

a. Giá ấn định

b. Chi phí ngầm

c. Giá trị thực tính đến hiện tại

d. Chi phí thời cơ

**7.** Trọng tâm của vòng đời chi phí là:

a. Dự toán chi phí cài đặt

b. Dự toán chi phí vận hành và bảo trì

c. Xem xét về chi phí lắp đặt khi lên kế hoạch về chi phí dự án

d. Xem xét về chi phí vận hành và bảo trì khi lên kế hoạch về chi phí dự án

**8.** Việc thực hiện tính toán chi phí tốt nhất là bằng một trong các cách sau:

a. Yêu cầu báo cáo từng phần trăm hoành thành của mỗi thành viên trong nhóm trong bản báo cáo tiến đọ hằng tháng

b. Tính toán EV và sử dụng các chỉ số và các tính toán khác để báo cáo về các kết quả đã thực hiên được và dự đoán chi phí tương lai

c. Sử dụng quy tắc 50/50 và đảm bảo chi phí vòng đời thấp hơn chi phí dự toán

d. Chú ý về số tiền đã chi tiêu trong tháng trước và những chi phí cần thiết trong tháng kế tiếp.

**9.** Chỉ số về hiệu quả của chi phí bằng 0.89 nghĩa là:

a. Hiện tại, chúng t among muốn tổng chi phí của dự án lớn hơn 89% của kế hoạch

b. Khi dự án hoàn thành chúng ta sẽ sử dụng hết hơn 89% chi phí của kế hoạch

c. Dự án ở chỉ hoàn thành 89% kế hoạch

d. Dự án chỉ nhận đượ 89% của tổng số được nhận ban đầu.

**10.** Chỉ số tiến độ thực hiện 0.76 nghĩa là :

A. Vượt ngân sách

B. Trước thời hạn

C. Bạn chỉ tiến triển ở mức 76% kế hoạch ban đầu

D. Bạn chỉ tiến triển ở mức 24% kế hoạch ban đầu

**11.** Kết quả nào sau đây là ko cần thiết để đưa ra dự toán dự án

A. WBS

B. network diagram

C Các rủi ro

D. Kiểm soát thủ tục thay đổi

**12.** Điều nào sau đây là 1 VD của một tham số ước tính?

A. USD cho mỗi module

B. Learning bend

C. bottom – up

D. CPM

**13.** Ước tính sơ bộ độ lớn được thực hiện trong suốt quy trình quản lý dự án nào ?

A. lập kế hoạch

B. Kết thúc

C. Thực thi

D Khởi tạo

**14.** Để gần với chi phí thực tế, một dự toán ngân sách dứt khoát phải được :

A. -75% đến + 25%

B. -10% đến +15%

C. +10% đến -25%

D. -5% đến +10%

**15**. Yếu tố nào ko đc xem xét khi lựa chọn giữa 2 dự án để thực hiện?

A. NPV

B. Lợi nhuận (BCR)

C. Thời gian hoàn vốn

D. Luật suy giảm ( law of diminishing returns )

**16**. Nếu dự án A có NPV là 30k$ và Dự án B có NPV là 50k$ thì chi phí cơ hội nếu dự án B đc chọn là bao nhiêu

A. 23k$

B 30k$

C 20k$

D 50k$

**17**. Các loại hình chi phí đào tạo đội?

A Trực tiếp

B NPV

C Gián tiếp

D Cố định

**18**. Thiết lập chi phí dự án là một VD về :

A. Chi phí thay đổi

B. Chi phí cố định

C. Overhead costs

D. Chi phí cơ hội

**19**. Phân tích giá trị thực hiện để có được :

A. Nhiều giá trị hơn từ các phân tích chi phí

B. Quản lý mua vào dự án (management to buy into the project)

C. Đội dự án (the team to buy into the project)

D. Một cách làm cùng các công việc ít tốn kém.

**20**. Ai là người có nguy cơ phải chịu rủi ro trong một hợp đồng đã fix giá?

A. Team

B. Buyer

C. Seller

D. Management

**21**. Kết quả nào dưới đây biểu thị giá trị đã ước lượng của một công việc đã thực sự hoàn thành?

A. Giá trị thu đc (EV)

B. Giá trị quy hoạch (PV)

C. Chi phí thực tế (AC)

D. Chi phí sai lệch (CV)

**22**. Bạn có 4 dự án mà từ đó bạn có thể chọn 1. Dự án A đang được thực hiện trong khoảng thời gian 6 năm mà có giá trị thực tại(NPV – Net present value) là 70k$. Dự án B đang được thực hiện trong khoảng thời gian 3 năm và có NPV là 30k$. C đang được thực hiện trong khoảng thời gian 5 năm và có NPV là 40k$. D đang được thực hiện trong khoảng thời gian 1 năm và có NPV là 60k$. Bạn sẽ chọn dữ án nào?

A. Dự án A

B. Dự án B

C. Dự án C

D. Dự án D

**23**. Dự án A có tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR) là 21%. B có IRR là 7%. C là 31%. D là 19%. Dự án nào trong số này sẽ là dự án tốt nhất ?

A. Dự án A

B. Dự án B

C. Dự án C

D. Dự án D

**24.** Là một PM, bạn được giới thiệu các thông tin sau đây dựa trên giá trị thực tại (NPV) của dự án có nhiều tiềm năng. Dự án nào sẽ là sự lựa chọn tốt nhất của bạn?

A. Dự án A với NPV 95k$

B. Dự án B với NPV 120k$

C. Dự án C với 20k$

D. Dự án D với -30k$

**25**. Công ty của bạn có thể chấp nhận 1 trong 3 dự án tiềm năng sau đây. A có 30k$ NPV và sẽ mất 6 năm để hoàn thành. B có 60k$ và sẽ mất 3 năm để hoàn thành. C có 90k$ và sẽ mất 4 năm để hoàn thành. Dựa trên thông tin này, bạn sẽ chọn dự án nào?

A. Tất cả đều có giá trị giống nhau.

B. Dự án A

C. Dự án B

D. Dự án C

**26**. Người bán nói với bạn rằng, các hoạt động của bạn đem lại kết quả trong việc tăng chi phí của họ. Bạn nên :

A. Đề nghị thay đổi chi phí dự án

B. Có một cuộc họp với người quản lý để tìm hiểu xem phải làm gì

C. Yêu cầu người bán hỗ trợ thông tin

D. Từ chối bất kỳ một việc làm sai trái nào

**27**. Chi phí dự đoán của bạn cho thấy rằng : Bạn sẽ có một chi phí tràn vào cuối dự án. Bạn nên làm j?

A. Loại bỏ những rủi ro trong quá trình ước lượng và dự toán lại.

B. Gặp các nhà tài trợ để tìm ra những việc có thể được thực hiện sớm hơn.

C. Cắt giảm chất lượng

D. Cắt giảm phạm vi

**28**. Dự án phát triển mới đòi hỏi phải mua nhiều máy móc, thiết bị và đồ nội thất. Các bộ phận chịu trách nhiệm về sự phát triển gần đây đã tập trung để thống nhất về quá trình mua bán và tạo một hệ thống tiêu chuẩn mới. Trong đó, các tài liệu và thủ tục mới có thể được tìm thấy là gì?

a. Project scope statement

b. WBS

c. Kế hoạch quản lý nhân sự (staffing management plan)

**d.** Chính sách tổ chức (organizational policies)

**29**. Đầu tiên, trong vòng đời dự án của bạn, bạn có một buổi thảo luận với các nhà tài trợ về việc ước đoán xem những kỹ thuật nào nên được sử dụng. Bạn muốn có một hình thức đánh giá chuyên nghiệp, nhưng nhà tài trợ lại biện luận ủng hộ cho dự toán tương tự. Tốt nhất là :

A. Đồng ý với dự toán tương tự đó như là một hình thức đánh giá chuyên nghiệp

B. Đề nghị về chi phí vòng đời của dự án như là một sự thỏa hiệp

C. Xác định tại sao nhà tài trợ lại muốn một sự ước tính chính xác

D. Cố gắng thuyết phục các nhà tài trợ cho phép các chuyên gia đánh giá vì nó thường chính xác hơn.

**30**. Bạn vừa mới hoàn thành quá trình bắt đầu của một dự án nhỏ và đang đi vào kế hoạch. Khi một bên liên quan dự án hỏi bạn về ngân sách của dự án và cost baseline. Bạn sẽ nói j với họ?

A. Ngân sách của dự án có thể tìm thấy trong Project Charter vừa được hoàn thành.

B. Ngân sách của dự án và baseline sẽ không được hoàn thiện và chấp nhận cho đến khi các quá trình lập kế hoạch được hình thành.

C. Kế hoạch quản lý dự án sẽ không chứa ngân sách dự án và baseline, đây là một dự án nhỏ.

D. Không thể ước tính trước khi kế hoạch quản lý dự án được tạo ra.

**31**. Người quản lý dự án phân bổ các dự đoán chi phí chung thành các hoạt động riêng biệt để thiết lập một cơ sở để đo hiệu năng của dự án. Quá trính này là :

A. Quản lý chi phí

B. Ước lượng chi phí

C. Cost budgeting

D. Kiểm soát chi phí

**32**. Bạn được yêu cầu chuẩn bị ngân sách để hoàn thành một dự án đã được bắt đầu vào năm ngoái và bị hoãn trong 6 tháng. Tất cả những chi phí sau đây sẽ được bao gồm trong ngân sách, ngoại trừ :

A. Chi phí cố định

B. Chi phí chìm

C. Chi phí quản lý, điều khiển :-?? (direct costs)

D. Chi phí thay đổi.

**33**. Để điều chỉnh một dự án mới trong bộ phận của bạn, bạn cần phải di chuyển tài nguyên từ dự án này sang dự án khác. Bởi vì bộ phận của bạn hiện đang làm việc hết công suất, di chuyển tài nguyên chắc chắn sẽ làm trì hoãn dự án mà bạn di chuyển tài nguyên. Nó sẽ gây ra tác động tiêu cực nhất nếu bạn di chuyển tài nguyên của dự án sau :

A. Dự án A với tỷ lệ chi phí lợi ích 0.8, ko project charter và 4 nguồn tài nguyên.

B. Dự án B có NPV 60k$, 12 nguồn tài nguyên và chi phí tháy đổi nằm giữa 1k$-2k$/tháng.

C. Dự án C với (opportunity cost) là 300k$, không có hệ thống điều khiển dự án, và IRR 12%.

D. Dự án D với các chi phí gián tiếp 20k$ và 12 nguồn tài nguyên.

**34.** Dự án sản xuất có chỉ số chi phí thực hiện tiến độ 0.80(SPI) và chỉ số chi phí thực hiện (CPI) là 0.91. Trong những phương án dưới đây, phương án nào là giải thích đúng nhất lý do của những con số trên:

A. Do phạm vi của dự án đã bị thay đổi.

B. Do nhà phân phối, cũng cấp đã ngừng giao dịch, cần phải tìm một nhà cung cấp mới.

C. Do cần phải mua thêm thiết bị

D. Do hoạt động hoạch định dự án diễn ra lâu hơn mong đợi và cần thêm thời gian làm việc để hoàn thành.

**35.** Mặc dù các bên liên quan của dự án cho rằng có dư tiền trong ngân sách, nhưng chỉ số chi phí của dự án khi dự án tiến hành được 1 nửa là 0.7. Để xác định nguyên nhân của vấn đề này, một số cổ đông đã kiểm tra lại các sổ sách liên quan của dự án và phát hiện ngân quỹ chi phí dự án ko khớp. Mặc dù hoạt động đánh giá đã công thêm chi phí cho dự án nhưng các cổ đông cho rằng vẫn còn thiếu sót đâu đó trong cách hoàn thành đánh giá. Trong những phương án dưới đây, phương án nào diễn tả đc thiếu sót của quá trình đánh giá. Trong những phương án dưới đây, phương án nào diễn tả được thiếu sót của quá trình đánh giá:

A.Chi phí đc đánh giá nên được sử dụng để tính CPI

B. Nên sử dụng SPI thay vì CPI

C. Nên sử dụng phương pháp đánh giá từ dưới lên

D. Chưa tính đến chi phí trong quá khứ

**36**. Bạn là nhà quản lý dự án cho một hãng, cố vấn cấp trên của bạn yêu cầu bạn đưa ra những dữ liệu để quyết định xem công ty bạn nên theo đuổi dự án nào. Dự án A có nội suất lợi tức IRR là 12%. Dự án B có tỷ lệ phí tổn lợi tức dự đoán là 1.3. Dự án C có chi phí cơ hội vào khoảng 75k$. Dự án D có kì hạn thu hồi vốn đầu tư là 6 tháng. Nếu bạn phải lựa chọn dựa vào những dữ liệu ở trên, bạn sẽ chọn dự án nào:

A. A

B. B

C. C

D. D

**37**. Bạn dự tính nhận lại một dự án từ một nhà quản lý dự án khác và tìm hiểu đc những thông tin về dự án như sau: Hoạt động Z có thể bắt đầu sớm vào ngày 15 và muộn vào ngày 20, đồng thời hoạt động Z là một hoạt động khó, chi phí thực hiện là 1.1. Chỉ số thực hiện tiến độ là 0.8. Có 11 cổ đông tham gia vào dự án này, dựa vào những dữ liệu này, những yếu tố sau, yếu tố nào là yếu tố cần quan tâm nhất:

A. Kế hoạch

B. Thời gian khởi công

C. Chi phí

D. Số lượng tài nguyên khả dụng

**38**. Sự khác nhau giữa cost baseline và cost budget có thể được miêu tả chính xác như :

A. Quản lý dự trữ

B. Dự phòng

C. Chi phí ước lượng của dự án

D. Các khoản phí.

**39**. Bạn cung cấp thông tin về chi phí ước tính cho các nhà tài trợ. Ông ta ko hài lòng lắm vì ông ấy nghĩ rằng giá sẽ thấp hơn. Ông ta yêu cầu bạn cắt giảm 15% chi phí ước tính cho dự án. Bạn nên làm j?

A. Bắt đầu dự án và để ý tiết kiệm.

B. Nói với tất cả thành viên trong nhóm để cắt giảm 15% so với ước tính của họ.

C. Thông báo cho nhà tài trợ các hoạt động sẽ đc cắt giảm

D. Bổ sung thêm nguồn lực với giá thấp theo giờ.